

Ngày	1,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.0%	0%	-8.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,000 - 1,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	17
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.34)
EPS	-81
P/E	-13.5

DT thuần

Q1/24

1.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.92| -74.0%

YoY: ▼2.87| -67.5%

LN trước thuế

Q1/24

-2.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.47| -354%

YoY: ▼1.23| -97.6%

LN sau thuế

Q1/24

-2.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.47| -354%

YoY: ▼1.23| -97.6%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

61.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.7| 114%

LN trước thuế

2023

0.01

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.33| -97.6%

LN sau thuế

2023

0.01

tỷ VNĐ

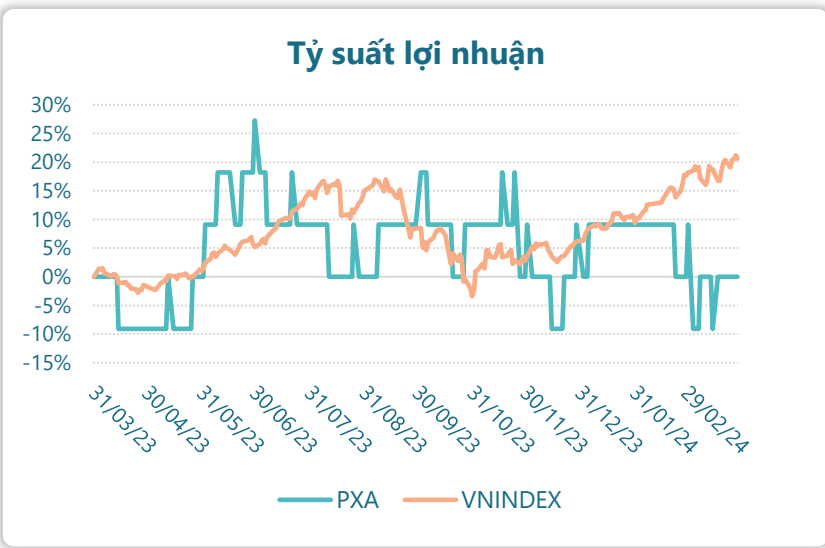
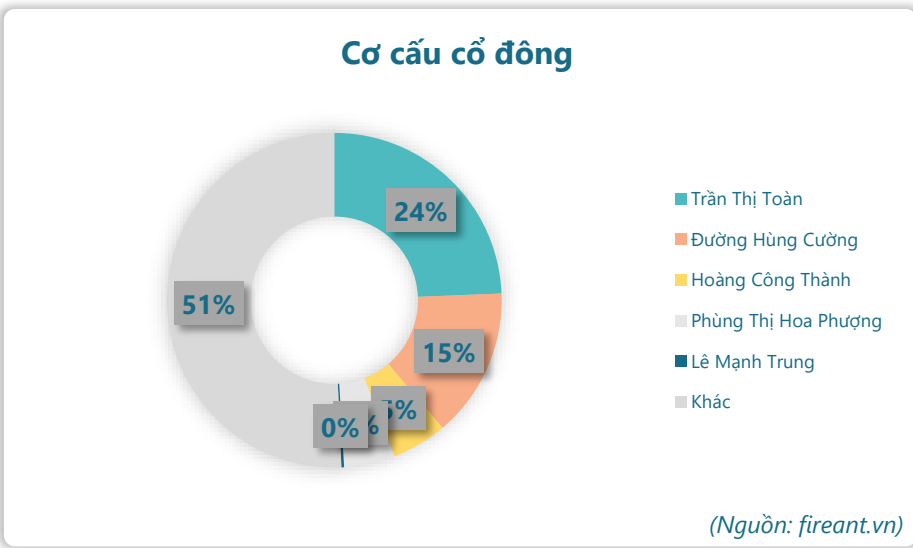
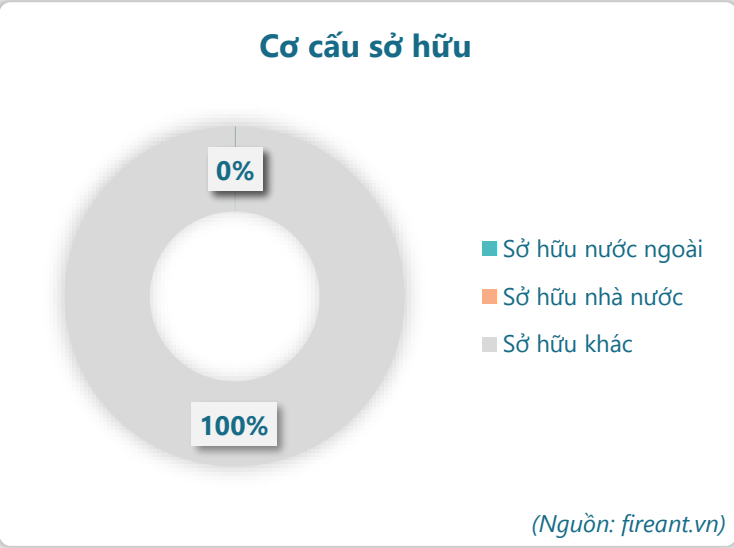
YoY: ▼0.33| -97.6%

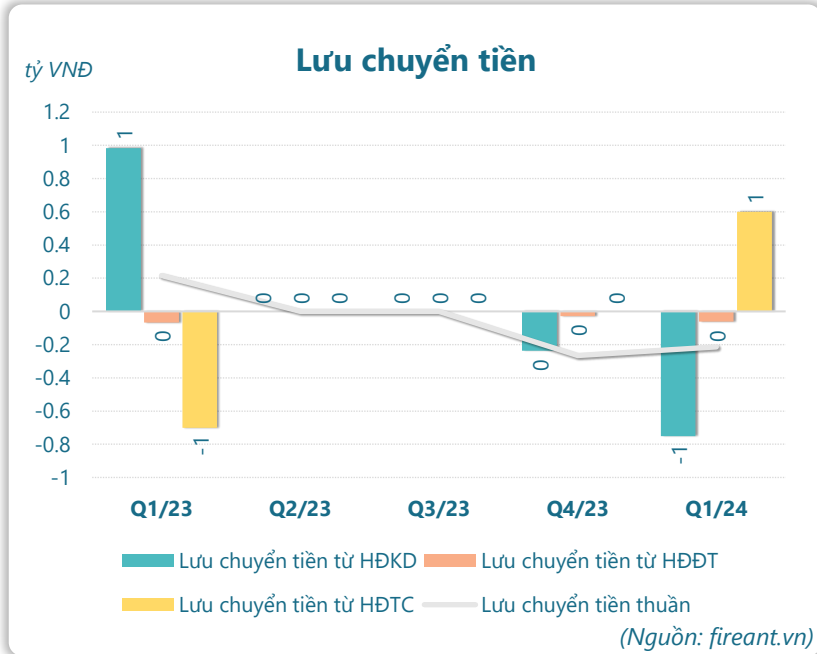
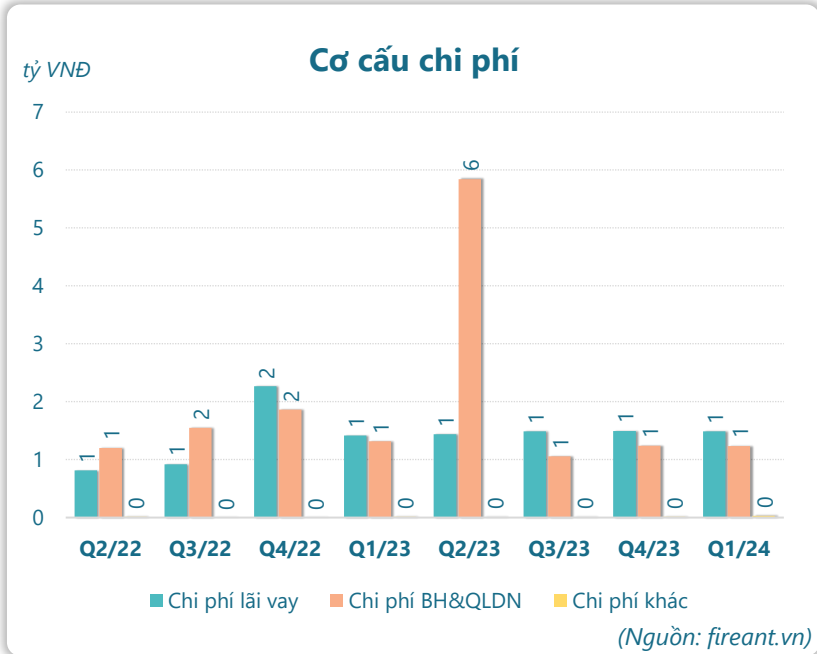
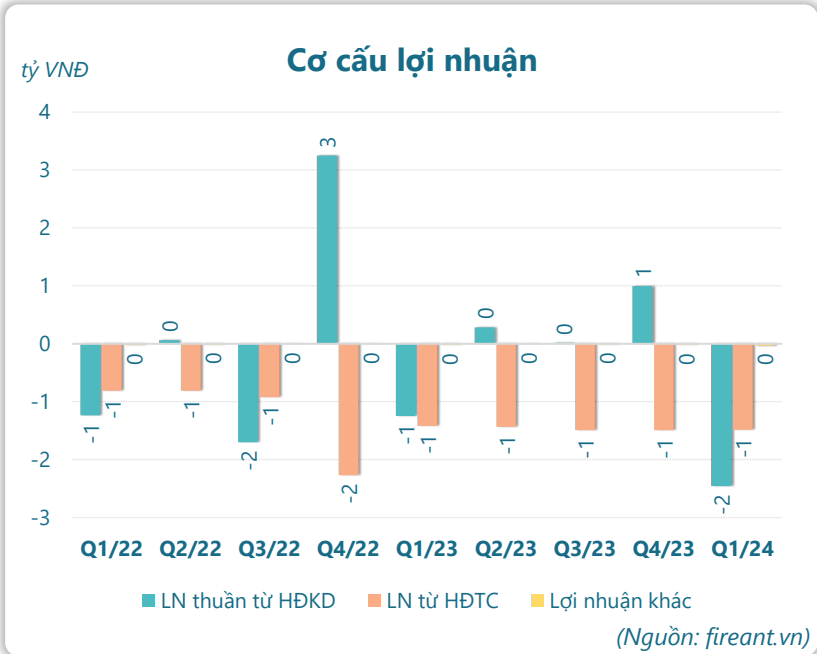
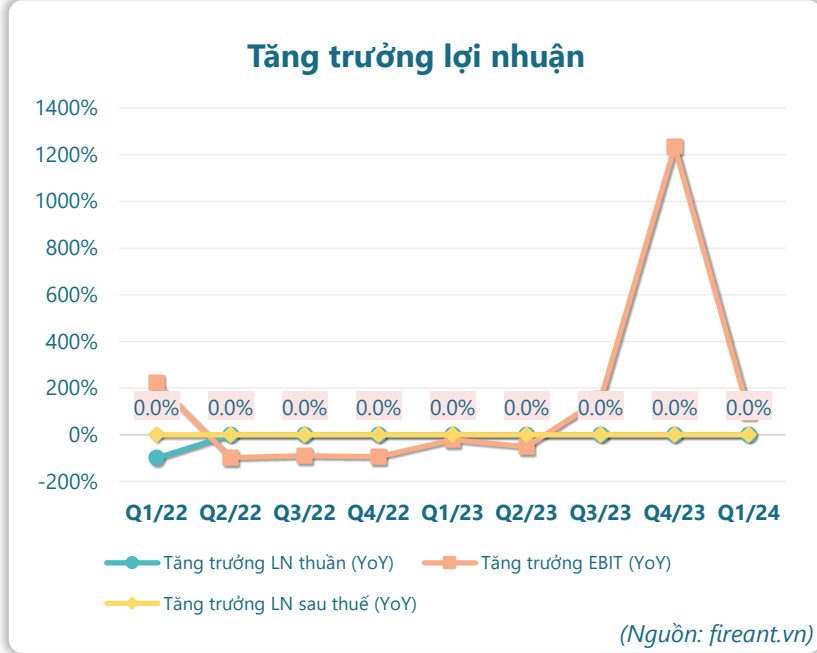
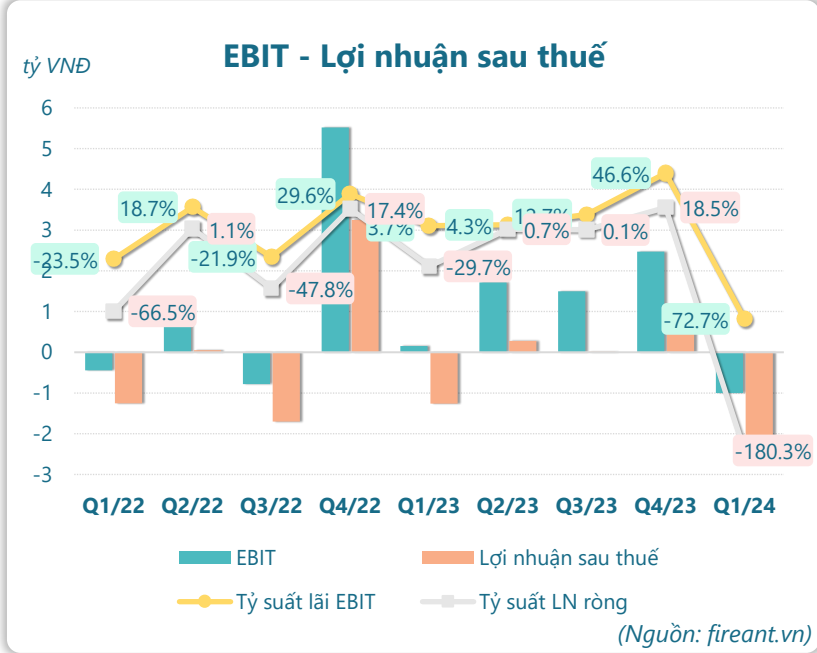
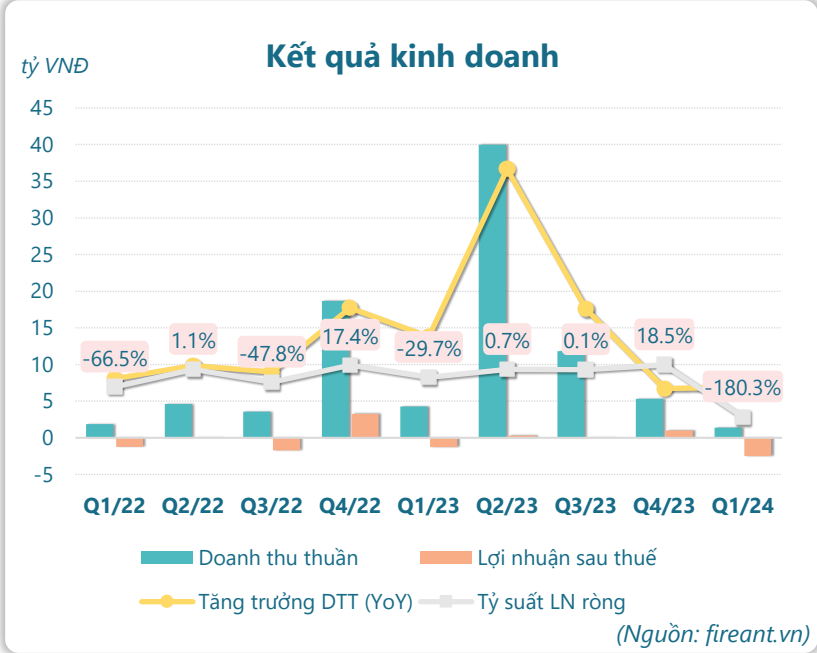
ROE

2023

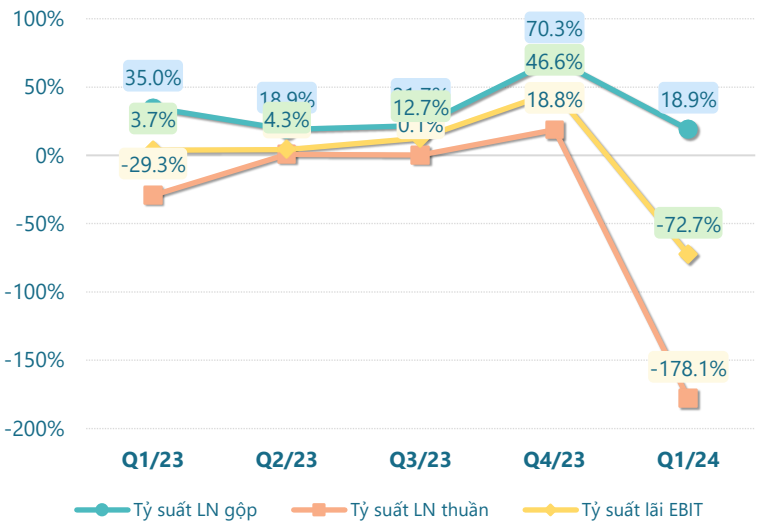
0.0%

+/- YoY: ▼ 1.1%



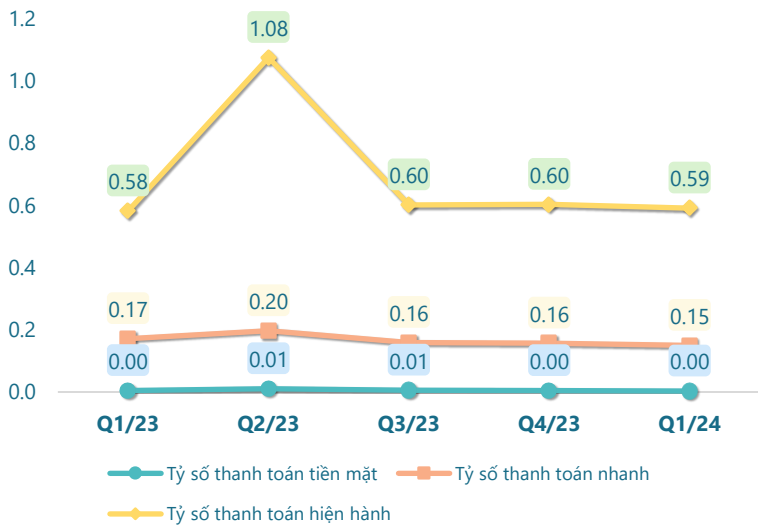


Tỷ suất lợi nhuận



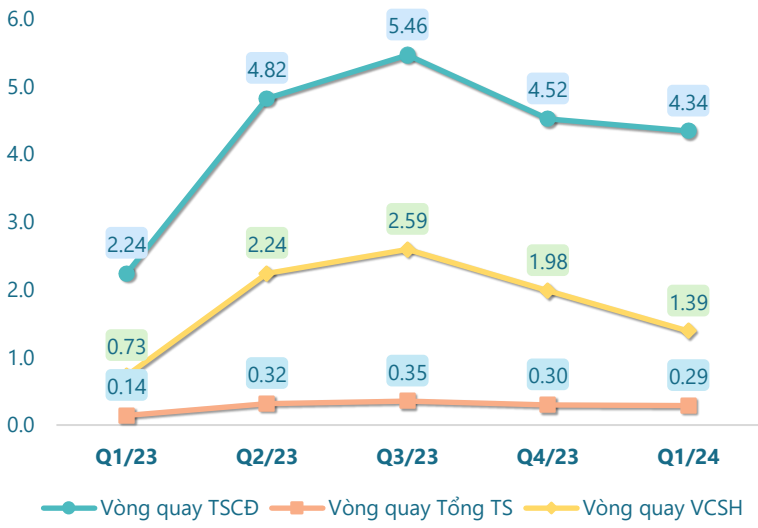
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



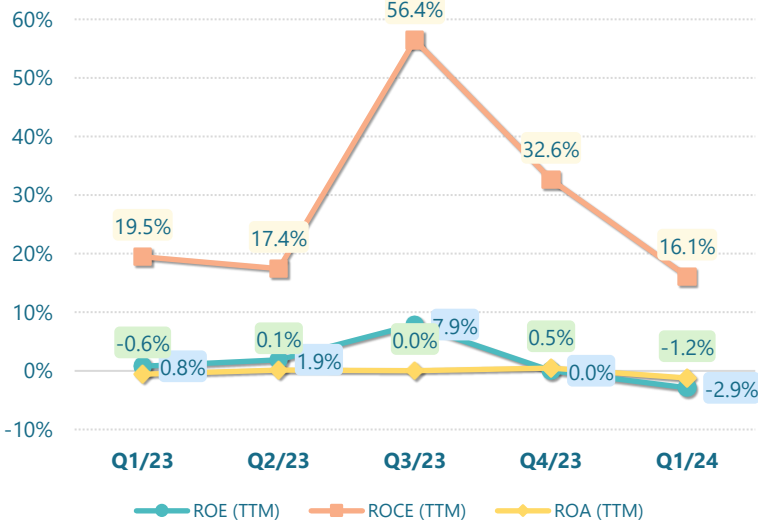
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



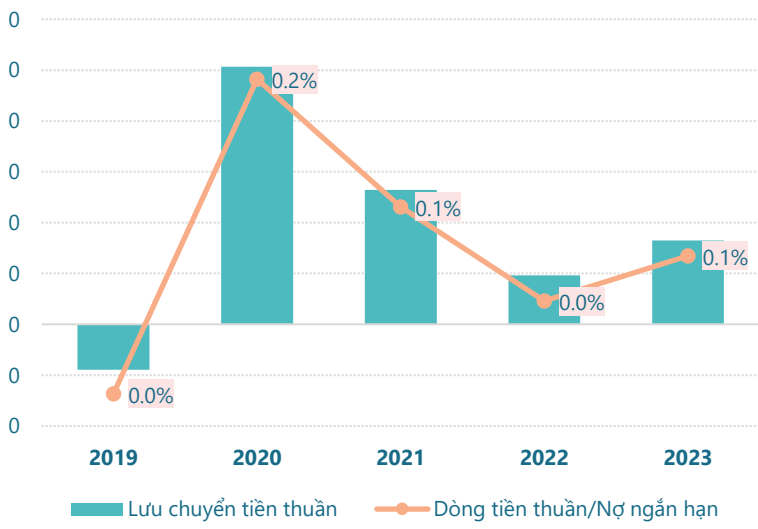
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



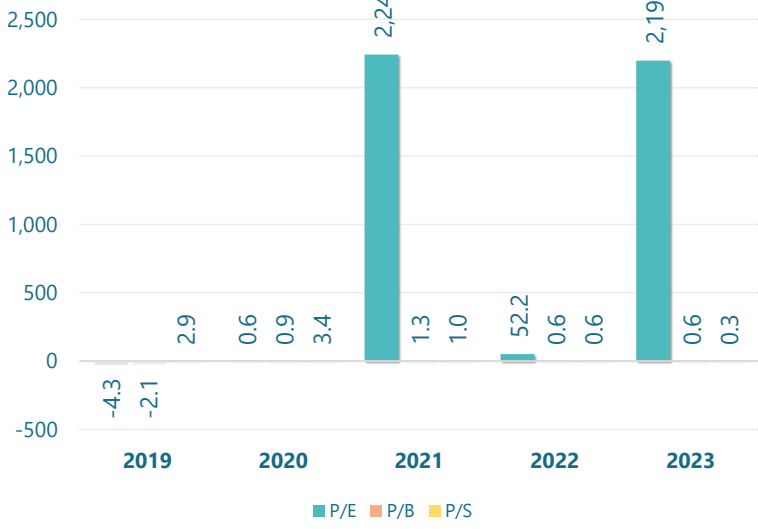
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)